

Số: 215/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 1624/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập là 1.145 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo hướng dẫn thực hiện ký kết hợp đồng có thời gian không quá 12 tháng để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và định kỳ hàng năm đơn vị sự nghiệp công lập phải rà soát để báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; không dùng hình thức ký kết hợp đồng này để thay thế cho việc tuyển dụng viên chức.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIV, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua *đ. Ban*

Nơi nhận: *đ. Ban*

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5. *đ.*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON
VÀ PHỔ THÔNG CÔNG LẬP DO NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh)

STT	Tên địa phương	Số lượng hợp đồng lao động					
		Tổng số	Mầm non	Tiểu học	Tiểu học & Trung học cơ sở	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Tổng số	1.145	195	547	153	200	50
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	0	0	0	0	50
II	Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.095	195	547	153	200	0
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long	126	0	82	44	0	
2	Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái	210	18	148	13	31	
3	Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả	8	0	8	0	0	
4	Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí	76	8	59	3	6	
5	Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên	104	40	36	13	15	
6	Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều	97	0	65	7	25	
7	Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn	50	17	15	12	6	
8	Ủy ban nhân dân huyện Cô Tô	17	2	9	0	6	
9	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên	87	18	25	23	21	
10	Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu	62	19	19	4	20	
11	Ủy ban nhân dân huyện Ba Chẽ	43	6	10	16	11	
12	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Hà	72	20	18	7	27	
13	Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà	143	47	53	11	32	

Alake